

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch ven
biển Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện; quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch đô thị; quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 175/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

Căn cứ Quyết định 902/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Hành lang bảo vệ bờ biển và Quyết định

số 60/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch ven biển Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Ban hành Quy định về việc Phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 66/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế của Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của HĐND thành phố về việc thông qua đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Quy hoạch phân khu Khu du lịch ven biển Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, thành phố Huế;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 669/TTr-SXD ngày 04 tháng 03 năm 2025 và Báo cáo thẩm định số 4688/TĐ-SXD ngày 25 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch ven biển Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, thành phố Huế với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi ranh giới: Thuộc địa giới hành chính xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, thành phố Huế, có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Đông Bắc giáp biển Đông;
- Phía Tây Bắc giáp khu đất quốc phòng;
- Phía Tây Nam giáp khu đất nghĩa địa thuộc thôn 1 và thôn 2 xã Vinh Mỹ;
- Phía Đông Nam giáp khu dân cư thôn 3 xã Vinh Mỹ.

2. Quy mô:

- Quy mô diện tích: khoảng 98,8 ha.
- Quy mô khách du lịch và lưu trú, nhân viên phục vụ: khoảng 5.000 người/ngđ.

3. Tính chất: Là khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng sinh thái ven biển với các chức năng nghỉ dưỡng, thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí,... được xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, gắn liền với đặc thù cảnh quan ven biển, đáp ứng nhu cầu đầu tư và phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

4. Mục tiêu:

- Nhằm triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện Phú Lộc, chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang dịch vụ du lịch – thương mại trên cơ sở phát

triển bền vững; đồng thời góp phần quan trọng trong việc khai thác quỹ đất ven biển phù hợp và hiệu quả, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Xây dựng khu tổ hợp dịch vụ du lịch sinh thái ven biển, hiện đại, đồng bộ, bền vững, đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí của khách du lịch trong và ngoài nước.

- Làm căn cứ pháp lý để lập quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

5. Phân khu chức năng:

Khu vực quy hoạch được phân thành các phân khu như sau:

a) Phân khu A: Là khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp và bãi tắm cộng đồng nằm về phía Tây Bắc của khu vực lập quy hoạch, tiếp cận từ tuyến ven biển và đường từ thôn 1 đi ra biển. Quy mô diện tích khoảng 49,3 ha; khách du lịch và nhân viên phục vụ khoảng 3.000 người/ngđ. Các chức năng chính bao gồm: Bãi tắm cộng đồng thôn 1, khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp, khu cắm trại và dịch vụ du lịch dưới tán rừng,...

b) Phân khu B: Là Khu du lịch nghỉ dưỡng trung tâm, tiếp cận từ tuyến ven biển. Quy mô diện tích khoảng 29,3ha; khách du lịch và nhân viên phục vụ khoảng 1.200 người/ngđ. Các chức năng chính gồm: khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng sinh thái thấp tầng, khu vui chơi giải trí dưới tán rừng và quảng trường biển,....

c) Phân khu C: Khu du lịch cộng đồng gắn với bãi tắm thôn 2 và các khu vui chơi giải trí nằm về phía Đông Nam của khu quy hoạch. Quy mô diện tích khoảng 20,2ha; khách du lịch và nhân viên phục vụ khoảng 800 người/ngđ. Các chức năng chính gồm: Khu thương mại dịch vụ - nhà hàng biển, các khu công viên, cây xanh công cộng, công viên chuyên đề và các chức năng phụ trợ khác.

6. Cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất khu dịch vụ	DV	9,51	9,6
2	Đất khu dịch vụ du lịch	DVDL	32,96	33,4
3	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	CVCD	3,58	3,6
4	Đất rừng phòng hộ	R	16,87	17,1
5	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CX, QT	12,41	12,6
6	Mặt nước	MN	0,59	0,6
7	Đất HTKT	HTKT	0,56	0,6
8	Đất giao thông		22,32	22,5
	<i>Đất đường giao thông</i>		<i>21,09</i>	<i>21,3</i>
	<i>Bãi đỗ xe tập trung</i>	<i>P</i>	<i>1,23</i>	<i>1,2</i>
	Tổng		98,80	100,0

7. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

a) Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Tuân thủ Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã được phê duyệt, từ đó kết nối mạng lưới giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cấu trúc các khu chức năng và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản.

- Không gian kiến trúc cảnh quan khu vực lập quy hoạch được gắn kết hài hòa thông qua tuyến ven biển và các trục đường chính kết nối không gian ven biển.

- Khu vực lập quy hoạch được định hình với 03 hành lang kiểm soát, bao gồm: Hành lang các khu vực dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng trung và cao tầng gắn với tuyến ven biển; hành lang các khu vực dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng thấp tầng và hành lang các hệ thống dịch vụ thương mại, bãi tắm gắn với du lịch cộng đồng dưới tán cây rừng.

b) Yêu cầu về quy hoạch kiến trúc:

- Nguyên tắc chung: Quản lý các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trên cơ sở tuân thủ các chỉ tiêu được khống chế đối với từng ô đất được thể hiện ở Bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt; đồng thời sẽ được tiếp tục cụ thể hóa ở các đồ án quy hoạch chi tiết.

- Các yêu cầu về chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cụ thể:

+ Đất khu dịch vụ (ký hiệu DV): Mật độ xây dựng gộp $\leq 70\%$; tầng cao ≤ 07 tầng, hệ số sử dụng đất $\leq 3,5$ lần.

+ Đất khu dịch vụ du lịch (ký hiệu DVDL):

* Đối với khu vực thấp tầng: Mật độ xây dựng gộp $\leq 25\%$; tầng cao ≤ 05 tầng, hệ số sử dụng đất $\leq 1,25$ lần.

* Đối với khu vực cao tầng: Mật độ xây dựng gộp $\leq 25\%$; tầng cao ≤ 07 tầng, hệ số sử dụng đất $\leq 1,5$ lần; riêng công trình điểm nhấn tầng cao ≤ 15 tầng.

+ Đất cây xanh sử dụng hạn chế (ký hiệu CXCD): Mật độ xây dựng gộp $\leq 25\%$; tầng cao ≤ 03 tầng, hệ số sử dụng đất $\leq 0,75$ lần.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng (ký hiệu CX, QT): Mật độ xây dựng gộp $\leq 05\%$; tầng cao ≤ 01 tầng, hệ số sử dụng đất $\leq 0,05$ lần.

+ Đất HTKT (ký hiệu HTKT): Mật độ xây dựng gộp $\leq 40\%$; tầng cao ≤ 02 tầng, hệ số sử dụng đất $\leq 0,8$ lần;

c) Chỉ giới xây dựng: Được thể hiện ở Bản đồ Quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; cụ thể như sau:

- Lùi $\geq 10m$ so với chỉ giới đường đỏ đối với các công trình chính xây dựng giáp tuyến đường ven biển.

- Lùi $\geq 6\text{m}$ so với chỉ giới đường đỏ đối với các trục đường còn lại.

d) Quy định về tầng hầm công trình:

- Các công trình có tầng cao từ 07 tầng trở lên khuyến khích xây dựng tầng hầm để đảm bảo diện tích bãi đỗ xe phục vụ cho công trình; Số tầng hầm tối đa 02 tầng.

- Các công trình còn lại: Số tầng hầm tối đa 01 tầng.

- Chỉ giới xây dựng đối với tầng hầm của các công trình: được phép xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ. Cao độ trần của tầng hầm, bán hầm đối với phần nằm ngoài chỉ giới xây dựng không được cao hơn cao độ vỉa hè và phải có giải pháp bố trí cây xanh phù hợp.

8. Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch san nền:

- Thiết kế san nền khu vực theo hướng san gạt cục bộ, tôn trọng địa hình tự nhiên. Hướng dốc san nền chủ yếu theo hướng địa hình tự nhiên về phía biển.

- Cao độ nền xây dựng tối thiểu là $+7,0\text{m}$, cao độ tối đa $+10,0\text{m}$.

- Hướng dốc san nền bám theo độ dốc đường giao thông bao quanh khu đất.

b) Quy hoạch thoát nước mặt:

- Hệ thống thoát nước được thiết kế thoát nước riêng. Lưu vực thoát nước là toàn bộ diện tích dự án nghiên cứu. Hệ thống thoát nước mưa đặt dọc theo các trục đường chính và thoát nước về phía biển.

- Bố trí các tuyến cống tròn BTCT có đường kính từ D600-D1500.

- Hố ga (giếng thăm) được bố trí tại các vị trí chuyển hướng cống dọc, vị trí đầu nối cống băng đường.

c) Quy hoạch hệ thống giao thông:

- Các tuyến đường quy hoạch:

+ Đường ven biển và đường tiếp cận không gian ven biển nằm về phía Đông Bắc mặt cắt 1-1: lộ giới $36,0\text{m}$ ($5,0\text{m} + 10,5\text{m} + 5,0\text{m} + 10,5\text{m} + 5,0\text{m}$);

+ Đường trục chính mặt cắt 2-2: lộ giới $36,0\text{m}$ ($6,0\text{m} + 9,0\text{m} + 6,0\text{m} + 9,0\text{m} + 6,0\text{m}$);

+ Đường quy hoạch mặt cắt 3-3: lộ giới $26,0\text{m}$ ($4,5\text{m} + 7,5\text{m} + 2,0\text{m} + 7,5\text{m} + 4,5\text{m}$);

+ Đường quy hoạch mặt cắt 4-4: lộ giới $19,5\text{m}$ ($4,5\text{m} + 10,5\text{m} + 4,5\text{m}$);

+ Đường quy hoạch mặt cắt 5-5: lộ giới $16,5\text{m}$ ($4,5\text{m} + 7,5\text{m} + 4,5\text{m}$);

+ Đường quy hoạch mặt cắt 6-6: lộ giới $13,5\text{m}$ ($3,0\text{m} + 7,5\text{m} + 3,5\text{m}$);

+ Đường quy hoạch mặt cắt 7-7: lộ giới 7,5m (1,0m + 5,5m + 1,0m);

- Bãi đỗ xe: Bố trí các bãi đỗ xe tập trung với tổng quy mô khoảng 1,2 ha phục vụ nhu cầu đỗ xe cho khu vực đón tiếp, các khu dịch vụ, thương mại và bãi tắm cộng đồng; vị trí trên đường trục chính và gần các nút giao. Các khu đất dịch vụ du lịch khác tự đảm bảo nhu cầu bãi đỗ xe nội bộ.

d) Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước của khu quy hoạch khoảng 2.200 m³/ngđ.

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước từ Nhà máy nước Lộc An, vị trí dự kiến đầu nối tại trạm trung chuyển Vinh Hưng.

- Mạng lưới đường ống trong khu quy hoạch được thiết kế mạng vòng, nhánh cụt, bố trí trên phạm vi vỉa hè dọc các trục đường. Ống cấp nước sử dụng ống HDPE có đường kính từ D110 đến D225 đảm bảo phân phối cấp nước sinh hoạt và PCCC.

- Cấp nước phòng cháy chữa cháy: Các họng cứu hỏa được bố trí trên các đường ống cấp nước tại các nút giao để thuận tiện cho xe lấy nước chữa cháy. Họng cứu hỏa được thiết kế nổi. Khoảng cách tối đa giữa các họng cứu hỏa là 150m.

đ) Cấp điện và chiếu sáng công cộng:

- Nhu cầu cấp điện cho khu vực quy hoạch khoảng 19.000 KVA.

- Nguồn điện: Từ trạm biến áp 110kV Vinh Thanh. Vị trí đầu nối tại tuyến cấp điện trung thể hiện trạng phía Tây khu quy hoạch.

- Mạng lưới điện: Xây dựng mới tuyến cáp trung thể ngầm 22KV cấp điện cho các trạm biến áp trong khu quy hoạch.

- Trạm biến áp phân phối: Bố trí 12 trạm biến áp phân phối đảm bảo tổng công suất yêu cầu. Sử dụng kết hợp trạm xây hoặc trạm kios và các kiểu trạm cột theo từng khu vực nhằm đáp ứng yêu cầu về cảnh quan cho khu vực.

- Hệ thống chiếu sáng đi ngầm, khuyến khích sử dụng cột đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời, sử dụng công nghệ tự động điều khiển hệ thống chiếu sáng đến từng cột đèn chiếu sáng nhằm tiết kiệm năng lượng.

e) Quy hoạch thoát nước thải:

- Tổng nhu cầu xử lý nước thải khoảng 1.210 m³/ngđ.

- Hệ thống thu gom nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt từ các công trình được xử lý sơ bộ qua hố ga hoặc bể lắng, sau đó thu gom vào hệ thống cống thoát nước thải dẫn về trạm xử lý. Trường hợp các tuyến cống không đảm bảo độ dốc tự chảy, bố trí các trạm bơm

đẩy nước thải vào các hố thu có cao trình đảm bảo tự chảy để tiếp tục hòa vào hệ thống cống thoát nước thải về trạm xử lý.

- Cống thoát nước khi bố trí phải phối hợp với các công trình ngầm khác để đảm bảo việc xây dựng, khai thác sử dụng được thuận tiện.

- Xây dựng 02 trạm xử lý nước thải tập trung và các trạm cục bộ tại các khu đất dịch vụ du lịch đảm bảo thu gom và xử lý nước thải toàn khu. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi được xả vào hệ thống thoát nước mưa ra môi trường theo quy định.

g) Quản lý chất thải rắn:

- Tổng khối lượng rác thải phát sinh khoảng 6,5 tấn/ngđ.

- Giải pháp thu gom: Trong khu vực lập quy hoạch đặt các thùng thu gom rác thải (màu sắc khác nhau để phân loại rác) ở các vị trí đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường. Tổ chức thu gom đạt tỷ lệ 100% và vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung theo quy định.

h) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng viễn thông thụ động:

- Tổng nhu cầu sử dụng thông tin trong khu vực khoảng 7.900 thuê bao.

- Xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc đảm bảo cung cấp đầy đủ các dịch vụ viễn thông với việc sử dụng công nghệ hiện đại. Hệ thống cáp, hộp nối được bố trí đi ngầm trong hệ thống cống, bể để đảm bảo chất lượng thông tin, mỹ quan và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác.

9. Giải pháp bảo vệ môi trường:

a) Bảo vệ môi trường nguồn nước: Không được đổ đất, đá, cát, sỏi, chất thải rắn, nước thải chưa qua xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường và các loại chất thải khác vào nguồn nước mặt.

b) Bảo vệ môi trường không khí: Bố trí trồng cây xanh thích hợp với môi trường biển, tạo các không gian xanh phù hợp với khu du lịch nghỉ dưỡng.

c) Bảo vệ địa hình cảnh quan: Đối với các khu vực có chênh lệch cao độ do thực hiện san gạt theo cao độ thiết kế phải thực hiện gia cố nền đất, địa hình bằng các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo tính ổn định nền đất, bảo vệ cảnh quan của khu vực.

d) Xử lý chất thải rắn: Chất thải rắn được thu gom và vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung theo quy hoạch.

10. Các dự án ưu tiên đầu tư:

a) Tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng.

b) Tổ chức thu hút, kêu gọi đầu tư; lập và phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng để cụ thể hóa quy hoạch phân khu được phê duyệt, phù hợp với tiến độ và nguồn lực triển khai thực hiện.

c) Ưu tiên đầu tư xây dựng, hoàn thiện các dự án hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là tuyến ven biển, tuyến kết nối không gian ven biển vào khu du lịch, thực hiện khớp nối và đồng bộ các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt.

d) Lập các quy hoạch chi tiết nhằm cụ thể hóa các nội dung của đồ án quy hoạch phân khu.

Điều 2. Trên cơ sở đồ án quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng, UBND huyện Phú Lộc và các Sở, Ban, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trong phạm vi lập quy hoạch phải đảm bảo tuân thủ quy hoạch này và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt phải được UBND huyện Phú Lộc tổng hợp, trình Sở Xây dựng rà soát thẩm định trước khi báo cáo UBND thành phố Huế xem xét, giải quyết theo quy định.

3. UBND huyện Phú Lộc:

- Tổ chức công bố quy hoạch để các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện; đồng thời chuyển giao các hồ sơ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định (bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Du lịch, UBND huyện Phú Lộc, UBND xã Vinh Mỹ, Chi cục Văn thư lưu trữ thành phố Huế).

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, tính pháp lý đối với các nội dung, số liệu, bản đồ trong hồ sơ Quy hoạch này, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch có liên quan.

4. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch ven biển Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, thành phố Huế đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Du lịch; Chủ tịch UBND huyện

Phú Lộc; Chủ tịch UBND xã Vinh Mỹ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, QHXT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh